

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/LĐ-ST
Ngày 22/5/2020
V/v Tranh chấp đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Văn Tập** và ông **Đinh Đăng Hùng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đàm Thị Bưởi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: bà **Bàn Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 tháng 4 năm 2020 và ngày 20 đến 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số: 01/2019/TLST-LĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-LĐ ngày 19/3/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Hoàng Văn M.** Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn.** Địa chỉ: Thôn 3, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị H – sinh năm 1983. Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự Công ty cổ phần khoáng sản Tây Giang Bắc Kạn. (ngày xét xử có mặt, ngày tuyên án vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bảo hiểm xã hội huyện B.** Địa chỉ: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Như C – Chức vụ: Phó giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện B. (ngày 20/4/2020 có mặt; ngày 20 đến ngày 22/5/2020 vắng mặt)

4. Những người làm chứng:

- Bà Luân Thị L, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (ngày 20/4/2020 có mặt; ngày 20 đến ngày 22/5/2020 vắng mặt)

- Chị Đinh Diệu L, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (ngày 20/4/2020 có mặt; ngày 20 đến ngày 22/5/2020 vắng mặt)
- Chị Vũ Thị Hải P, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (ngày 20/4/2020 có mặt; ngày 20 đến ngày 22/5/2020 vắng mặt)
- Chị Trần Thị Linh H, sinh năm 1986. Trú tại: Tổ 16, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt
- Chị Nông Thị H, sinh năm 1980. Trú tại: Tổ 1, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. (ngày 20/4/2020 có mặt; ngày 20 đến ngày 22/5/2020 vắng mặt).
- Anh Trịnh Hồng L, sinh năm 1985. Trú tại: Tổ 12, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt ngày 20/5, vắng mặt ngày 22/5/2020)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Hoàng Văn M trình bày:*

Ngày 01/7/2017, anh Hoàng Văn M ký kết hợp đồng lao động số 327/2017/HĐLĐ-TGBK với Công ty Cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn, thời hạn 12 tháng (từ ngày 01/7/2017 đến ngày 30/6/2018), sau ngày 30/6/2018 anh M tiếp tục làm việc tại công ty, giữa Công ty và anh M không ký thêm bất cứ văn bản nào khác. Đến ngày 04/01/2019 anh M được dự buổi họp thông báo cho một số người nghỉ việc, tuy nhiên phía công ty không nói rõ là bao giờ nghỉ. Ngày 01/02/2019 Công ty ra Quyết định số 23/QĐ-CTHĐQT-TGBK về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với anh Minh. Đến tháng 3/2019 anh Minh mới nhận được quyết định số 23. Anh M cho rằng Quyết định này đã xâm phạm đến quyền lợi của anh, vì anh xác định Hợp đồng lao động giữa anh và Công ty Cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn là hợp đồng không xác định thời hạn, công ty không thông báo trước bằng văn bản về việc công ty chấm dứt hợp đồng lao động, vi phạm thời hạn báo trước, quyết định không chỉ ra căn cứ về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, bản thân anh M luôn chấp hành tốt nội quy, kỷ luật lao động và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; từ ngày ra quyết định số 23 thì anh M không được bố trí việc làm tại công ty. Đến nay anh M chưa tìm được việc làm do vướng mắc bảo hiểm, không được hưởng bảo hiểm thất nghiệp, không được hỗ trợ trợ cấp, chi phí tìm việc làm. Trong khi con nhỏ, không có thu nhập, không tìm được việc làm, cùng với việc lo lắng, căng thẳng, mệt mỏi khi mất nhiều thời gian đi lại, công sức liên hệ với công ty và các cơ quan khác để đòi quyền lợi. Nay anh M yêu cầu:

- Buộc công ty cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn thu hồi Quyết định số 23/QĐ-CTHĐQT-TGBK, ngày 01/02/2019 về việc Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động vì trái pháp luật.

- Nộp và chốt các khoản bảo hiểm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp còn nợ từ tháng 02/2018 đến ngày 10/09/2019, cụ thể căn cứ theo công văn số 157/CV-BHXX,

ngày 10/9/2019 của Bảo hiểm xã hội huyện B: Tổng số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là: 10.009.932 đồng. Tổng số tiền lãi chậm đóng: BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là: 1.270.793 đồng

Do quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là trái pháp luật nên anh M yêu cầu công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm các loại cho anh M cho đến ngày xét xử sơ thẩm, số tiền cụ thể do Bảo hiểm xã hội huyện B tính toán theo quy định của Luật bảo hiểm. Phần tiền bảo hiểm thuộc nghĩa vụ của người lao động thì anh Hoàng Văn M đóng.

- Yêu cầu công ty thanh toán những khoản sau: Do không có bảng lương nên căn cứ vào sổ lương thực tế thực lĩnh tại ngân hàng, tính bình quân 06 tháng từ tháng 8/2018 đến tháng 01/2019 là: 4.984.853 đồng.

+ Thanh toán trợ cấp mất việc làm ứng với 02 tháng lương bình quân của 06 tháng liền kề là: 4.984.853 đồng x 02 tháng = 9.969.706 đồng

+ Bồi thường do Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật ứng với 02 tháng lương bình quân của 06 tháng liền kề là 4.984.853 đồng x 02 tháng = 9.969.706 đồng.

+ Tiền lương ứng với 45 ngày vi phạm thời hạn báo trước là: 45 ngày x 4.984.853 đồng = 8.626.630 đồng.

+ Tiền lương và phụ cấp những ngày không được làm việc là do quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật tính đến ngày 20/5/2020 là (15 tháng, 19 ngày): 4.984.853 đồng x (15 tháng, 19 ngày) = 78.415,572 đồng.

+ Tiền lãi chậm trả đối với trợ cấp mất việc, bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật (số tiền là 19.939.412 đồng, lãi suất 5.5% tính từ ngày 08/02/2019 đến ngày 20/5/2020) là: 1.279.333 đồng.

- Yêu cầu bồi thường số tiền thiệt hại, tổn thất về tinh thần tổng là 14.900.000 đồng trong đó có 12.270.000 đồng là các chi phí gồm chi phí đi lại, chi phí phô tô tài liệu, làm đơn khởi kiện, thu nhập bị mất do phải đi đến cơ quan liên hệ đòi quyền lợi, đến tòa án (theo bản tường trình ngày 20/5/2020), số còn lại là tiền bồi thường cho việc lo lắng, căng thẳng, mệt mỏi khi bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

- Xem xét hủy bỏ biên bản cuộc họp đề ngày 03/01/2019 là văn bản giả về nội dung, ngày tạo lập. Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức.

Tổng số tiền yêu cầu công ty cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn phải thanh toán tính đến ngày 20/5/2020 là: 123.190.951 đồng.

** Theo trình bày của bị đơn ngày 31/12/2019, ngày 13/4/2020, biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn có ý kiến thống nhất trình bày như sau:*

Ngày 01/7/2017 Công ty Cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng với anh Hoàng Văn M. Ngày 01/02/2019

Công ty ra Quyết định số 23/QĐ-CTHĐQT-TGBK về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với anh M do công ty không có việc, không thể bố trí, sắp xếp được việc làm cho anh M, ngày 03/01/2019 công ty tổ chức buổi họp chia sẻ khó khăn với người lao động (trong đó có anh Hoàng Văn M) và công bố chấm dứt hợp đồng lao động với anh M đến ngày 01/02/2019 thì ra quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với anh Hoàng Văn M. Khi ban hành Quyết định số 23 về việc cho anh M nghỉ việc thì công ty đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh M, cụ thể: Phòng Hành chính – Nhân sự thông báo cho người lao động bằng điện thoại mời lên phòng họp, sau đó Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự họp người lao động, chia sẻ lý do nhà máy ngừng sản xuất, không có việc làm, báo trước cho người lao động 01 tháng để người lao động chủ động đi tìm việc làm khác đồng thời vẫn trả lương 01 tháng đó cho người lao động. Công ty chấm dứt hợp đồng với anh M theo quy chế tuyển dụng và đào tạo của công ty ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ – HĐQT – TGBK, ngày 25/12/2014. Như vậy, công ty khẳng định việc ban hành quyết định số 23/QĐ-CTHĐQT-TGBK, ngày 01/02/2020 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với anh Hoàng Văn M là đúng quy định.

Đồng thời tại thời điểm tháng 8/2018 công ty nhận được văn bản của Công ty TNHH Khai khoáng Bắc Kạn là đối tác ký hợp đồng kinh tế về việc cung cấp nguyên liệu cho công ty sẽ ngừng cung cấp nguyên vật liệu quặng sắt mangan cho nhà máy từ tháng 9/2018, thực tế từ ngày 01/9/2018 Công ty TNHH Khai khoáng Bắc Kạn không còn nguồn nguyên liệu quặng sắt mangan để cung cấp cho nhà máy gang. Công ty cũng làm việc với một số mỏ tại Cao Bằng, Thái Nguyên, Hà Giang nhưng tại thời điểm đó các mỏ chưa hợp tác cung cấp nguyên liệu cho công ty, một số nguyên liệu thì không phù hợp với hệ thống sản xuất của công ty, cùng thời điểm đó do kinh tế thị trường biến động, giá nguyên liệu đầu vào cao, các chi phí sản xuất, bán sản phẩm thấp hơn là giá nhập các nguyên liệu. Từ các nguyên nhân trên dẫn đến nhà máy hoạt động không có lãi, công ty cho rằng đây là lý do bất khả kháng, công ty bắt buộc phải dừng sản xuất và cho người lao động nghỉ việc. Đến thời điểm hiện nay thì công ty cũng chưa có kế hoạch hoạt động trở lại.

Đối với các yêu cầu của anh M thì công ty có ý kiến như sau:

Thứ nhất, yêu cầu công ty thu hồi Quyết định số 23/QĐ-CTHĐQT-TGBK, ngày 01/02/2019 công ty không đồng ý.

Thứ hai, về việc chốt sổ bảo hiểm cho anh M thì công ty sẽ có trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm cho anh M đến thời điểm tháng 01/2019 để Bảo hiểm xã hội huyện B chốt sổ bảo hiểm cho anh M.

Thứ ba, yêu cầu công ty thanh toán trợ cấp mất việc làm là 9.969.706đ, bồi thường do quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 9.969.706đ, thanh toán tiền lương ứng với 45 ngày vi phạm thời hạn báo trước là 8.626.630đ, thanh toán tiền lương và phụ cấp của những ngày không làm được việc tính đến ngày xét xử là 78.415.572 đồng, tiền lãi chậm trả đối với trợ cấp mất việc, bồi thường do đơn phương chấm dứt trái pháp luật phải thanh toán

là 1.279.333 đồng – những khoản này công ty không đồng ý chi trả do không có căn cứ.

Thứ tư, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần do bị đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 14.900.000đ công ty không đồng ý chi trả.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội huyện B, ông Vũ Như C trình bày:*

Công ty Cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn có đăng ký đóng Bảo hiểm cho anh Hoàng Văn M từ tháng 7/2017, cho đến thời điểm hiện nay thì công ty đã đóng bảo hiểm cho anh Hoàng Văn M đến tháng 9/2018. Số liệu cụ thể về khoản tiền phải đóng để chốt bảo hiểm cho anh M không thể tính chính xác được tại phiên tòa vì công ty đóng bảo hiểm đến ngày nào thì sẽ chốt số tiền đến ngày đó theo quy định của hệ thống bảo hiểm. Vì vậy, Bảo hiểm xã hội huyện B sẽ chốt số tiền cụ thể và số tiền phải đóng khi có quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

** Ý kiến của những người làm chứng: Chị Đinh Diệu L, bà Luân Thị L, chị Vũ Thị Hải P, chị Trần Thị Linh H, chị Nông Thị H, anh Trịnh Hồng L và chị Nguyễn Thị H quá trình lấy lời khai cũng như tại phiên tòa đều thống nhất trình bày:*

Những người làm chứng khẳng định đều lao động tại Công ty cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn trong khoảng thời gian anh Hoàng Văn M làm việc tại công ty, có biết anh Hoàng Văn M, trước khi nghỉ việc tại Công ty những người làm chứng được công ty báo hợp và được dự họp buổi chia sẻ khó khăn do công ty tổ chức, đồng thời tại buổi họp thì đại diện công ty có nói rõ là sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với những người dự họp trong tháng 01/2019 và đều được công ty trả 01 tháng lương theo quy định. Tại buổi họp có anh Hoàng Văn M. Còn buổi họp cụ thể là ngày 03/01/2019 hay ngày 04/01/2019 thì những người làm chứng không có tài liệu, chứng cứ về ngày giờ họp. Chỉ khẳng định là đầu tháng 01/2019 được dự buổi họp tại công ty và tháng 01/2019 không đi làm nhưng vẫn được nhận 01 tháng lương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền tham gia tố tụng và thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Xác định hợp đồng lao động được ký kết giữa anh Hoàng Văn M và Công ty cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn là không xác định thời hạn. Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không có căn cứ theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật lao động nên việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của công ty với anh M là trái pháp luật. Do đó công ty phải thực hiện nghĩa vụ do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động. Tuy nhiên yêu cầu của anh Minh chỉ có căn cứ chấp nhận một phần. Căn cứ khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22; Điều 38; Điều 41; Điều

42; Điều 48; Điều 49; Điều 90; khoản 2 Điều 200 Bộ luật lao động năm 2012; Điều a khoản 1, khoản 3 Điều 2; khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 19; khoản 2 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Quyết định số 23/QĐ-CTHĐQT-TGBK ngày 01/02/2019 của Công ty cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn là trái pháp luật.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Văn M, gồm:

- + Buộc Công ty cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn phải bồi thường khoản tiền lương tương ứng với thời gian anh M không được làm việc kể từ ngày 01/02/2019 đến ngày xét xử.

- + Buộc Công ty phải bồi thường cho anh Hoàng Văn M 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

- + Về các khoản bảo hiểm, buộc Công ty phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm còn nợ cho anh M đến hết tháng 01/2019 và đóng BHXH, BHYT cho anh M kể từ khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đến ngày xét xử. Anh M có trách nhiệm đóng BHXH, BHYT phần thuộc nghĩa vụ của người lao động từ tháng 02/2019 đến ngày xét xử; chốt sổ Bảo hiểm cho anh M theo quy định.

- + Buộc Công ty phải bồi thường cho anh M một khoản tiền tương ứng với tiền lương của anh M trong 15 ngày vi phạm thời hạn báo trước.

- Không chấp nhận các yêu cầu, gồm: Công ty Cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn phải thu hồi Quyết định số 23; Công ty phải thanh toán trợ cấp thôi việc và trợ cấp mất việc làm; bồi thường thiệt hại, tổn thất về tinh thần và chi phí hợp lý; xem xét xử lý hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu của Công ty.

- Về án phí: Bị đơn Công ty cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm theo quy định, nguyên đơn anh Hoàng Văn M được miễn tiền án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Hoàng Văn M có ký kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần khoáng sản Tây Bắc Kạn số 327/2017/HĐLĐ-TGBK, ngày 01/7/2017, thời hạn 12 tháng, thời gian làm việc 08 giờ/ngày (ca), 48 giờ/tuần, mức lương thỏa thuận

2.967.000 đồng/ tháng (hệ số 1,15, bậc 1/10 nhóm I thang bảng lương công ty), cùng ngày các bên ký phụ lục hợp đồng lao động, trong đó có thỏa thuận mức thưởng hoàn thành công việc cho người lao động là 1.533.000 đồng. Sau ngày 30/6/2018 anh M vẫn tiếp tục làm việc tại công ty, giữa anh M và công ty không có thỏa thuận hay ký thêm văn bản. Đến ngày 01/02/2019 thì Công ty ban hành Quyết định số 23/QĐ-CTHĐQT-TGBK về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Hoàng Văn M, anh M cho rằng, Công ty cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh là trái pháp luật vì hợp đồng lao động giữa anh M và Công ty là hợp đồng không xác định thời hạn và khởi kiện yêu cầu bồi thường. Xét thấy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có trụ sở tại thôn 3, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ bản sao hợp đồng lao động, phụ lục hợp đồng lao động, các bảng lương và quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động xác định: Hợp đồng lao động số 327/2017/HĐLĐ-TGBK, ngày 01/7/2017, thời hạn 12 tháng (hiệu lực của hợp đồng từ ngày 01/7/2017 đến 30/6/2018) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 22 của Bộ luật lao động. Sau khi hết hiệu lực của hợp đồng trên anh M vẫn tiếp tục làm việc tại công ty, giữa công ty và anh M không có ký thêm văn bản nên theo quy định tại khoản 2 điều 22 của Bộ luật lao động *“Khi hợp đồng lao động quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này hết thời hạn mà người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng lao động hết hạn, hai bên phải ký kết hợp đồng mới; nếu không ký kết hợp đồng lao động mới thì hợp đồng lao động đã giao kết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn....”*. Công ty cho rằng theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 131-QĐ-HĐQT-TGBK, ngày 25/12/2014 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, thì hợp đồng lao động của anh Minh sau khi hết thời hạn mà người lao động vẫn tiếp tục làm việc tại công ty thì tự động chuyển sang hợp đồng xác định thời hạn 24 tháng, tuy nhiên đây là quy chế công ty tự ban hành, quy chế này không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, trái với Bộ luật lao động hiện hành nên không được chấp nhận.

Như vậy, khẳng định Hợp đồng lao động giữa anh Hoàng Văn M và Công ty cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn là hợp đồng không xác định thời hạn.

Xét lý do công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với anh Hoàng Văn M: Do điều kiện kinh tế khó khăn, do công ty TNHH Khai Khoáng Bắc Kạn dừng cung cấp nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất của nhà máy gang, dẫn đến nhà máy không tiếp tục hoạt động được trong năm 2019, cùng thời điểm đó do ảnh hưởng của kinh tế thị trường giá nguyên liệu đầu vào cao, các chi phí sản xuất, bán sản phẩm thấp hơn là giá nhập nguyên liệu dẫn đến nhà máy hoạt động không có lãi, công ty cho rằng đây là lý do bất khả kháng. Nhưng theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật lao động và khoản 2, điều 12 của Nghị định 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015 *“Lý do bất khả kháng thuộc một trong các*

trường hợp sau đây: a) Do dịch họa, dịch bệnh; b) Di dời hoặc thu hẹp địa điểm sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Tòa án đã tiến hành xác minh tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đều khẳng định có nhận được thông báo dừng hoạt động của công ty, nhưng đây là do công ty tự dừng hoạt động và thông báo cho các cơ quan biết, cơ quan quản lý không có văn bản nào yêu cầu Công ty cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn phải dừng hoạt động sản xuất kinh doanh theo văn bản quản lý Nhà nước. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì lý do của công ty không thuộc trường hợp trên, nên không được chấp nhận.

Từ những lý do trên, thấy việc Công ty Cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn ban hành Quyết định số 23/QĐ-CTHĐQT-TGBK, ngày 01/02/2019 đối với anh Hoàng Văn M là trái pháp luật nên công ty phải bồi thường cho anh Minh theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động. Mặt khác về hình thức của Quyết định cũng không chỉ ra căn cứ về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là thiếu sót.

[3]. Về các khoản tiền bảo hiểm: Theo Hợp đồng lao động và các bảng lương công ty cung cấp thì anh M được công ty đóng bảo hiểm theo quy định, nhưng thực tế công ty còn nợ khoản tiền bảo hiểm, vì vậy cần buộc công ty phải thực hiện nghĩa vụ đóng và chốt các khoản tiền bảo hiểm theo luật bảo hiểm đến hết tháng 01/2019 và buộc công ty đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo hợp đồng lao động của anh M từ tháng 02/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 22/5/2020 trên mức lương là 3.854.400 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Hoàng Văn M đóng tiền trích nộp BHXH, BHYT phần thuộc nghĩa vụ của người lao động theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế. Công ty có nghĩa vụ chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho anh M theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

[4]. Do quyết định số 23/QĐ-CTHĐQT-TGBK, ngày 01/02/2019 trái pháp luật nên Công ty phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền cho người lao động theo quy định tại điều 42 của Bộ luật lao động, cụ thể: Tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động. Mức lương theo anh M yêu cầu để thanh toán tiền bồi thường là mức lương bình quân của 6 tháng lương liền kề anh M thực lĩnh là: 4.984.583 đồng. Nhưng theo quy định tại khoản 2, Điều 21 Nghị định 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động “*Tiền lương trả cho người lao động được căn cứ theo tiền lương ghi trong hợp đồng lao động...*” đồng thời theo Nghị định 148/2018/ NĐ-CP, ngày 24/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015 bổ sung Điều 26a thì tiền lương làm căn cứ bồi thường khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là tiền lương theo hợp đồng lao động tại thời điểm người sử dụng lao động hoặc người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Đối chiếu với hợp đồng lao động của anh M thì mức lương được hưởng theo hợp đồng là 3.854.400 đồng/tháng, đồng thời đây cũng là mức lương công ty căn cứ để đóng bảo hiểm cho anh M đến tháng 01/2019. Như vậy, cần áp dụng mức lương này làm căn cứ tính các khoản bồi

thường cho anh M theo quy định. Mức lương anh M yêu cầu không có căn cứ để chấp nhận.

Anh M yêu cầu công ty thanh toán tiền trợ cấp thôi việc và trợ cấp mất việc mỗi khoản là 02 tháng lương. Đối chiếu với quy định tại Điều 48, Điều 49 của Bộ luật lao động và các bảng lương công ty cung cấp thì thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Như vậy, anh Hoàng Văn M đã được người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp đến tháng 12/2018, theo quy định thì Công ty không phải trả khoản tiền trợ cấp thôi việc và trợ cấp mất việc cho anh M, nên yêu cầu của anh M không có căn cứ để chấp nhận.

Về khoản tiền vi phạm nghĩa vụ báo trước: Theo các tài liệu chứng cứ nguyên, bị đơn cung cấp và ý kiến của người làm chứng thể hiện: Có việc công ty họp để chia sẻ khó khăn của công ty và thông báo cho người lao động nghỉ việc bằng hình thức chấm dứt hợp đồng lao động. Đồng thời anh M cung cấp USB có ghi âm cuộc họp bằng lời nói (trong đó anh M thừa nhận bản thân có được nói hôm nay là ngày 04/01/2019), nhưng phía công ty không thừa nhận vì công ty không được tuyên bố buổi họp là ngày 04/01/2019. Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa anh M chỉ đưa ra chứng cứ này để khẳng định là có được họp nhưng công ty lập biên bản họp ngày 03/01/2019 là không đúng thực tế, nhưng không đề nghị trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trong biên bản, không đề nghị giám định về lời nói trong bản ghi âm. Xét thấy chứng cứ nguyên đơn cung cấp là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Ý kiến của những người làm chứng khẳng định anh M có được công ty triệu tập họp để thông báo nghỉ việc và tại cuộc họp đại diện công ty có chia sẻ khó khăn, có thông báo là sẽ chấm dứt hợp đồng lao động đối với những người dự họp, anh M đã được báo trước khi nghỉ việc. Căn cứ vào biên bản họp công ty cung cấp là ngày 03/01/2019 thì anh M được báo trước là 30 ngày. Nhưng xét thấy đối với hợp đồng lao động của anh M là không xác định thời hạn, nên công ty đã vi phạm thời hạn báo trước là 15 ngày. Cần buộc công ty phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền do vi phạm thời hạn báo trước theo quy định tại khoản 5 điều 42 của Bộ luật lao động.

[5]. Về khoản tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả do mất việc làm và bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật công ty chậm thanh toán với số tiền là 1.279.333 đồng, xét thấy yêu cầu này của anh M không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Theo Bộ luật dân sự thì quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của công ty đối với anh M không xâm hại đến tinh thần của anh M, thực tế thì anh M đã được báo trước là sẽ chấm dứt hợp đồng lao động, nhưng do công ty chưa chốt các khoản tiền bảo hiểm và thực hiện việc chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động chưa đúng quy định của Bộ luật lao động nên phải có nghĩa vụ bồi thường. Vì vậy, yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần của anh M không thuộc trường hợp được bồi thường theo quy định của Bộ luật dân sự nên không có căn cứ chấp nhận.

Anh M kê khai các khoản chi phí đi lại để đòi quyền lợi, thu nhập bị mất, chi phí cho việc soạn thảo văn bản, đơn thư, phô tô tài liệu, chi phí công chứng, chứng thực tổng số tiền yêu cầu là: 12.270.000 đồng. Nhưng anh M không cung cấp được hóa đơn, chứng từ cho những yêu cầu trên, đồng thời việc cung cấp tài liệu chứng cứ, đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án là nghĩa vụ của đương sự khi tham gia tố tụng. Xét yêu cầu trên của anh M là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[6]. Từ những nhận định trên cho thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần.

Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải bồi thường cho anh Hoàng Văn M những khoản sau:

- Tiền lương trong những ngày người lao động không được làm việc từ tháng 02/2019 đến ngày 22/5/2020 là 15 tháng, 22 ngày, cụ thể: 3.854.400 đồng x 15 tháng, 22 ngày = 61.077.412 đồng

- Bồi thường thiệt hại 02 tháng tiền lương: 3.854.400 đồng x 02 tháng = 7.708.800 đồng

- Công ty phải bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước là 15 ngày: (3.854.400 đồng : 26 ngày) x 15 ngày = 2.223.692 đồng

Tổng số tiền công ty có nghĩa vụ bồi thường cho anh Hoàng Văn M là: 71.009.902^d (Bảy mươi một triệu, không trăm linh chín nghìn, chín trăm linh hai đồng).

[7]. Anh M không có nhu cầu trở lại làm việc và thực tế thì Công ty cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn đã dừng hoạt động từ tháng 01/2019 cho đến nay chưa có kế hoạch hoạt động trở lại nên cũng không có việc làm cho người lao động, xét yêu cầu này của anh M là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8]. Về án phí: Công ty cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn phải chịu án phí lao động sơ thẩm; miễn án phí lao động sơ thẩm cho nguyên đơn theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 22; Điều 38; Điều 41; Điều 42; Điều 90; khoản 2 Điều 200 Bộ luật lao động năm 2012;

Điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 2; khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 19; khoản 2 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014 và Luật bảo hiểm y tế; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Văn M đối với bị đơn Công ty cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn.

Tuyên bố: Quyết định số 23/QĐ - CTHĐQT-TGBK, ngày 01/02/2019 là trái pháp luật.

Buộc Công ty Cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn bồi thường cho anh Hoàng Văn M tổng số tiền là: 71.009.902^d (Bảy mươi một triệu, không trăm linh chín nghìn, chín trăm linh hai đồng).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.”

2. Buộc Công ty Cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn có nghĩa vụ đóng các khoản tiền bảo hiểm phần công ty còn nợ bảo hiểm đến hết tháng 01/2019 và buộc Công ty Cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế phần nghĩa vụ của người sử dụng lao động từ tháng 02/2019 cho đến ngày 22/5/2020 trên mức lương làm căn cứ đóng là 3.854.400 đồng; chốt sổ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho anh Hoàng Văn M theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế.

Anh Hoàng Văn M có trách nhiệm đóng tiền trích nộp BHXH, BHYT phần thuộc nghĩa vụ của người lao động từ tháng 02/2019 đến ngày 22/5/2020 theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Văn M về việc không yêu cầu Công ty Cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn nhận anh M trở lại làm việc.

4. Về án phí lao động: Công ty Cổ phần khoáng sản T Bắc Kạn phải chịu 2.130.297^d (Hai triệu, một trăm ba mươi nghìn, hai trăm chín mươi bảy đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án sử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- Nguyên đơn 1;
- Bị đơn 1;
- NCQLNVLQ 2;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)**

Ma Thị Nguyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Đăng Hùng + Dương Văn Tập

Ma Thị Nguyên